

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 26/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **An Văn Khoái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Chuyên.

Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Hoàng Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diên** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **05/2021/HSST** ngày **27** tháng **01** năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **13/2021/QĐXXST-HS** ngày **11** tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Cà Thị N - sinh năm 1992, tại tỉnh Đ B, HKTT: Bản Nôm, xã C Đ, huyện T G, tỉnh Đ B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn Sơn và bà Lò Thị Sươi. Bị cáo có chồng đã ly hôn và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Cà Thị N: Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa

3. Người làm chứng:

- Chị Hà Thị H - sinh năm 1978.

Địa chỉ: Đồng Giao, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

-Chị Đặng Thị N - sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Đồng Hội, xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

-Anh Đoàn Văn K - sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Đồng Pháp, xã Ái Quốc, thành phố Hải Dương.

-Anh Nguyễn Văn O - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Tòng Hóa, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cà Thị N và Hà Thị H cùng ở nhà trọ với Đặng Thị N (nhà trọ do N Thuê của ông Tăng Văn Kiểm), sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn Nghiên Phán, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương. Khoảng 13 giờ ngày 16/10/2020, Đoàn Văn K, sinh năm 1977, trú tại thôn: Đồng Tháp, xã Ái Quốc, thành phố Hải Dương đến quán cà phê hỏi mua dâm, N đồng ý bán dâm cho K với giá 1.500.000đ. K đưa cho N 1.500.000đ và thuê xe taxi chở N đến khu vực Đảo Cò, huyện Thanh Miện. K điện thoại cho Nguyễn Văn O là bạn đến Đảo Cò để hát. Khi O đến, K rủ N và O vào quán hát "Dũng Kha" của chị Phạm Thị The, sinh năm 1975 ở thôn: An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện để uống bia và hát, trong lúc nói chuyện, O biết N là gái bán dâm đi bán dâm cho K nên O bảo N gọi cho O một gái bán dâm, O sẽ cho N tiền "H hồng" 500.000đ. *N đồng ý và sử dụng điện thoại của mình số 0353445663 gọi điện cho N số điện thoại 0967784633 nhờ N bảo H đến Đảo Cò để đi hát*, nhưng N không biết đường đi nên N có đưa điện thoại cho chị The nói chuyện với N để chị The hướng dẫn đường đến quán hát. Sau đó, N hỏi H "Có đến Đảo Cò hát với N không", H đồng ý, và N cho H số điện thoại của N để H liên lạc với N chỉ đường đến quán hát. *Khi biết H đi hát nên N nói với O đã gọi được gái bán dâm và giá 1.500.000đ, O đồng ý và đưa cho N 2.000.000đ.* Khoảng 15 giờ cùng ngày, H đi taxi của anh Hoàng Đình Hiền, sinh năm 1979, trú tại số 19, Nguyễn Tuấn Trình, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương đến quán "Dũng Kha" thì *N ra đón và giới thiệu H là gái bán dâm cho O. Sau đó N, H, O cùng vào hát và uống bia* đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K, N, O, H đi bộ sang nhà nghỉ Thanh Lịch (cạnh quán Dũng Kha) do anh Nguyễn Duy Đàm, sinh năm 1973 ở thôn An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương là chủ, K và N thuê phòng 202, O và H thuê phòng 204. Đến 16 giờ 25 phút cùng ngày khi N đang bán dâm cho K tại phòng 202, H đang bán dâm cho O tại phòng 204 thì bị lực lượng công an huyện Thanh Miện kiểm tra, phát hiện, lập biên bản, thu giữ tại phòng 202 gồm: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Helo đã bị xét, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại

OPPO màu xanh bên trong có gắn thẻ sim số 0353.445.663 do N tự nguyện giao nộp, 01 điện thoại Nokia màu đen do K tự nguyện giao nộp, số tiền 5.700.000đ do N tự nguyện giao nộp; Thu giữ tại phòng 204: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romax đã bị xé, 01 bao cao su đã sử dụng, 01 điện thoại OPPO màu đỏ, 01 điện thoại ITEL màu đỏ bên trong gắn thẻ sim số 0972.089.429 và số tiền 2.350.000đ do H tự nguyện giao nộp. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Miện đã trả lại 01 điện thoại OPPO màu đỏ và số tiền 2.350.000đ cho Hà Thị H, trả lại cho Đoàn Văn K 01 điện thoại Nokia màu đen.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Cà Thị N về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện VKSND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Cà Thị N về tội “Môi giới mại dâm”.

+ *Về hình phạt chính*:

Áp dụng khoản 1 Điều 328; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cà Thị N từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/10/2020.

+ *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

+ *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Helo đã bị xé, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romax đã bị xé, 02 bao cao su đã sử dụng; 02 sim điện thoại **sim số 0353.445.663 của N, sim số 0972.089.429 của H.**

+ Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước **01 điện thoại OPPO màu xanh ; 01 điện thoại ITEL màu đỏ.**

+ Tịch thu số tiền 3.500.000đ là tiền do bị có Cà Thị N phạm tội mà có và thu lợi bất chính. Trả lại cho bị cáo Cà Thị N số tiền 2.200.000đ không sử dụng vào việc phạm tội (trong tổng số tiền 5.700.000 bị cáo N giao nộp) theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Miện và chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện ngày 29/01/2021.

+ *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Thị N có quan điểm: Đồng ý với việc truy tố, tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Cà Thị N nhưng đề nghị xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất từ 06 đến 09 tháng tù, về án phí do bị cáo thuộc dân tộc thiểu số, điều kiện gia đình và xã bị cáo thuộc các xã có điều kiện kinh

tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng Điều 12 Nghị Quyết 326 miễn án phí hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo Cà Thị N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 16/10/2020, tại quán Karaoke "Dũng Kha" của chị Phan Thị The, sinh năm 1975 ở thôn: An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương Cà Thị N đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt Hà Thị H, sinh năm 1978, trú tại: Thôn Đồng Giao, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ bán dâm cho Nguyễn Văn O, sinh năm 1984, trú tại thôn: Tòng Hóa, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện lấy 2.000.000đ, gồm 1.500.000đ tiền bán dâm, 500.000đ tiền "H hồng". Đến 16 giờ 25 phút cùng ngày, khi H đang bán dâm cho O tại phòng 204 của nhà nghỉ Thanh Lịch do anh Nguyễn Duy Đàm, sinh năm 1973 ở thôn An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương là chủ nhà nghỉ thì bị lực Lượng Công an huyện Thanh Miện kiểm tra, lập biên bản và thu vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng đến nền văn hóa, lối sống văn minh, lành mạnh đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều bệnh dịch truyền nhiễm, trong đó có HIV/AIDS... Bị cáo đã là trung gian gian, dẫn dắt cho người bán dâm Hà Thị H và người mua dâm là anh Nguyễn Văn O gặp nhau, trực tiếp thỏa thuận giá cả, thu tiền và hưởng lợi từ việc dẫn dắt và làm trung gian đó.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên đã cố ý phạm tội.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi Giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như đã phân tích ở trên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo vừa là người bán dâm đồng thời môi giới mại dâm nên cần có một hình phạt nghiêm đó là phạt tù có thời hạn bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, bị cáo thuộc dân tộc thiểu số nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Helo đã bị xé, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romax đã bị xé, 02 bao cao su đã sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy; Đối với **01 điện thoại OPPO màu xanh bên trong có gắn thẻ sim số 0353.445.663 của N; 01 điện thoại ITEL màu đỏ bên trong gắn thẻ sim số 0972.089.429 của H là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước**; Đối với số tiền 5.700.000đ do N giao nộp cho cơ quan điều tra trong đó có 1.500.000đ là tiền N bán dâm cho K, 1.500.000đ là tiền H bán dâm cho O và 500.000đ là tiền H hồng O cho N. Đây là số tiền sử dụng trong việc phạm tội, tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước còn lại số tiền 2.200.000đ là tiền cá nhân của N cần trả lại cho bị cáo N nhưng bảo thủ để thi hành án.

[6] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97; Điểm đ, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Thị N.

Quá trình điều tra, Cà Thị N, Hà Thị H khai N và H đều đến quán cà phê của Đặng Thị N mục đích để làm gái bán dâm, ăn chia theo tỷ lệ 50/50, giá 1 lần bán dâm là 2.000.000đ, trong đó N, H được hưởng 1.000.000đ/lần, còn N được hưởng 1.000.000đ, N thanh toán tiền thuê nhà và tiền sinh hoạt hàng ngày cho N, H. Ngày 16/10/2020, N gọi điện thoại cho N bảo điều H đi bán dâm. Nhưng qua đối chất và lấy lời khai giữa N, N và H, N không thừa nhận việc làm trên mà chỉ bảo H đến quán hát cùng N phù hợp với lời khai của N ngày 16/10/2020 N đến Đảo Cò, Thanh Miện, Hải Dương bán dâm cho Đoàn Văn K N không biết,

phù hợp với lời khai của chị Phan Thị The (chủ quán hát), anh Hoàng Đình Hiền (lái xe taxi) về việc chỉ nói chuyện với N liên quan đến việc chở H, chỉ đường cho H đến quán hát lành mạnh "Dũng Kha" hơn nữa việc bán dâm diễn ra tại địa điểm nhà Nghỉ Thanh Lịch không phải quán hát "Dũng Kha"... Do vậy không có căn cứ để xử lý N về hành vi đồng phạm với Cà Thị N về tội "Môi giới mại dâm".

Hành vi mua, bán dâm của Đoàn Văn K, Nguyễn Văn O, Cà Thị N và Hà Thị H đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Miện xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Duy Đàm là chủ nhà nghỉ Thanh Lịch không biết K, O, N, H thuê phòng nghỉ để mua, bán dâm. Sau khi cho K, O thuê phòng, anh Đàm thấy nghi ngờ đã trình báo Cơ quan công an kiểm tra, xử lý nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với anh Đàm.

Anh Hoàng Đình Hiền lái xe taxi chở H đi Đảo Cò nhưng không biết H đi bán dâm, nên không có căn cứ xử lý đối với anh Hiền.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cà Thị N.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cà Thị N phạm tội: "*Môi giới mại dâm*".

2. Về hình phạt:

- *Xử phạt:* Bị cáo Cà Thị N **09** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam **18/10/2020**.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Helo đã bị xét, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romax đã bị xét, 02 bao cao su đã sử dụng; 02 sim điện thoại sim số 0353.445.663 của N và sim số 0972.089.429 của chị H.

+ Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO màu xanh, số IMEI: 864738049427990; 01 điện thoại ITEL màu đỏ số IMEI 35479109066278.

+ Tịch thu số tiền 3.500.000đ là tiền sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính. Trả lại cho bị cáo Cà Thị N số tiền 2.200.000đ không sử dụng vào việc phạm tội (trong tổng số tiền 5.700.000đ bị cáo Cà Thị N đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Miện).

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. (*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao,*

nhận vật chứng ngày 29/01/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Thị N.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT- Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái